

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 11-8-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Xuân Hòa
2. Ông Nguyễn Hải Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1979; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, Thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1941 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27-7-2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-6-2021 đến ngày 16-6-2021 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. “có mặt”.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Anh T, sinh năm 1971 “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07-6-2021, Nguyễn Đức L đi bộ từ nhà ở Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện H đến khu vực cầu Nguyễn C, thị trấn C gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 02 gói

Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, L cầm 02 gói ma túy trên tay trái rồi đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực tổ dân phố C, thị trấn C huyện H vào lúc 09 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện H kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của L 02 gói giấy báo nhiều màu, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). L khai nhận đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Đức L 01 túi nylon bên trong có chứa 03 bơm kim tiêm và 03 ống nước cất, L khai mua để sử dụng Heroine. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 755/GĐKTHS ngày 08-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy báo nhiều màu được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng là: 0,197 gam.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSHH ngày 20-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-6-2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức L tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ phút ngày 07-6-2021, tại khu vực Tổ dân phố C Thị trấn C, huyện H tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức L đang cất giấu trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,197 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cho bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm, làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét cần cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định; bản thân bị nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L vào ngày 07-6-2021 tại khu vực thị trấn C, Do L không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 02 gói giấy báo nhiều màu trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, sau giám định xác định là Heroine có khối lượng 0,197 gam. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- 01 túi nilon bên trong có chứa 03 ống bơm kim tiêm, 03 ống nước cất thu giữ của Lợi dùng để sử dụng heroin cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-6-2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 755/GĐKTTHS ngày 08-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 túi nilon bên trong có chứa 03 ống bơm kim tiêm, 03 ống nước cất.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 28-7-2021).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga